

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HS-PT

Ngày: 29/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Khương

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2026/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Chung Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HS – ST ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Chung Thị L, sinh ngày 01/01/1963 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp Đ, xã G, thành phố Cần Thơ. Giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12. Con ông Chung Thành N, sinh năm 1933 (chết) và bà Cao Thị Ú, sinh năm 1935 (chết); có chồng là Đặng Ngọc D; con có 01 người (chết). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án, còn có người bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 ngày 15/7/2025, bị cáo L đang nằm vông ở nhà sau thì bà H đi đến nhà đòi tiền, bà H đứng ngay cửa nhà bếp nói chuyện với bị cáo L, do bị cáo nợ tiền bà H nhưng không có tiền trả nên hai bên xảy ra cự cãi với nhau, bà H dùng tay đập vào cửa nhà bị cáo L gây tiếng động, bị cáo mới

đứng dậy và nói bà H "mày quậy nhà tao hả gì", lúc này bà H áp sát vào người bị cáo, bị cáo L nói "mày quậy nhà tao, tao chém mày" và bị cáo L lấy cây dao dùng để sinh hoạt trong gia đình đang để trên kệ bếp cầm trên tay phải hù dọa bà H, bà H tiếp tục áp sát bị cáo L và nói "chém đi, chém đi", bị cáo L cầm dao chém bà H thì bà H đưa tay phải lên đỡ làm trúng tay, bị cáo L tiếp tục chém thêm cái nữa thì bà H đưa tay trái lên đỡ làm trúng tay và chảy máu. Thấy bị hại bị chém chảy máu nên bị cáo L không chém nữa mà cất dao lên kệ. Còn bà H được đưa đi Trung tâm y tế K và trình báo vụ việc đến Công an xã G, thành phố Cần Thơ.

Tại bản kết luận giám định số 240/KLTTCT-TTPYST ngày 29/07/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận:

- Sẹo phần mềm mặt trước ngoài 1/3 giữa cằm tay phải kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

- Sẹo phần mềm mặt ngoài ngoài 1/3 trên cằm tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trịnh Thị Hồng H tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định số 349/KLGD-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C kết luận: cây dao thu giữ của bà Chung Thị L gửi giám định là dao sắc, nhọn, thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khởi tố vụ án và khởi tố bị can Chung Thị L về tội "Cố ý gây thương tích" để tiến hành điều tra làm rõ vụ án. Tại Cơ quan điều tra bị cáo Chung Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là đã dùng cây dao có lưỡi bằng kim loại chém vào cánh tay phải và tay trái của bị hại H gây thương tích.

Tại Cơ quan điều tra bị hại H cho rằng vào ngày 15/7/2025 bị cáo L đã dùng dao chém bị hại và bị hại đưa tay lên đỡ gây thương tích vào vùng trên cánh tay trái và tay phải của bị hại H với tỷ lệ thương tích cơ thể 04%.

Tại bản án hình sự số 44/2026/HS – ST ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Chung Thị L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Chung Thị L 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 07/01/2026, bị cáo Chung Thị L kháng cáo yêu cầu xem xét toàn bộ bản án và xét xử phúc thẩm theo hướng bị cáo không có tội, bị cáo tự vệ chính đáng không cố ý gây thương tích cho bị hại; đồng thời truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị hại về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và xâm phạm gia cư bất hợp pháp, cố ý đánh người.

Tại phiên tòa, bị cáo xin điều chỉnh lại yêu cầu kháng cáo là xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định:

Tại bản án sơ thẩm số: 44/2025/HS-ST ngày 05/01/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

Tuyên bố bị cáo Chung Thị L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Chung Thị L 03 (ba) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/1/2026, bị cáo có đơn kháng cáo yêu cầu tuyên vô tội, yêu cầu xử lý bị hại về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội xâm phạm chỗ ở và tội cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin được hưởng án treo. Qua xem nội dung kháng cáo và nghiên cứu hồ sơ vụ án có liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo, Viện kiểm sát nhận thấy:

Xét thấy bị cáo kháng cáo là trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Qua điều tra, có cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 15 ngày 15/7/2025 bị cáo L đang nằm vờng ở nhà sau thì bị hại H đi đến nhà bị cáo để đòi tiền, do bị cáo L không có tiền trả nên hai bên xảy ra cự cãi với nhau và bị cáo L lấy cây dao dùng để sinh hoạt trong gia đình cầm trên tay phải hù dọa bị hại H, bị hại H

tiếp tục áp sát bị cáo L và nói "chém đi, chém đi", nên L cầm dao chém bà H thì bà H đưa tay phải lên đỡ làm trúng tay, bị cáo L tiếp tục chém thêm cái nữa thì bà H đưa tay trái lên đỡ làm trúng tay và chảy máu sau đó sự việc kết thúc. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại theo kết luận giám định là 4%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025). Tại cấp sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, xử phạt bị cáo 03 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, phòng ngừa. Tại phiên tòa bị cáo cũng không cung cấp được các chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các phần khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 15/7/2025, bị cáo Chung Thị L đang ở nhà thì bị người bị hại Trịnh Thị Hồng H đến đòi nợ, bị cáo không có tiền trả nên hai bên đã xảy ra cự cãi. Khi bị hại áp sát bị cáo thì bị cáo lấy cây dao trên kệ bếp ra hù dọa bị hại. Bị hại tiếp tục áp sát và thách thức bị cáo "chém đi, chém đi", bị cáo chém bị hại hai nhát, bị hại đưa tay lên đỡ làm trúng vào tay và chảy máu. Thấy bị hại bị chảy máu nên bị cáo không chém nữa mà cất dao lên kệ bếp. Bị hại được băng bó vết thương và trình báo đến Công an xã G, thành phố Cần Thơ.

Theo kết quả giám định pháp y số 240/KLTTCT-TTPYST ngày 29/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận: Bị hại bị sẹo phần mềm ở 1/3 cẳng tay phải 2%, sẹo phần mềm ở 1 cẳng tay trái là 2%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định thì tổng tỷ lệ tổn thương của bị hại Trịnh Thị Hồng H là 4%.

Tại bản án số 44/2026/HS-ST ngày 05/01/2026 của Tòa án khu vực 8 - Cần Thơ đã xét xử bị cáo Chung Thị L về tội “Cố ý gây thương tích”. Cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 (ba) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 3.507.438 đồng.

Bị hại Trịnh Thị Hồng H thống nhất với bản án sơ thẩm nên không kháng cáo. Ngày 07/01/2026, bị cáo Chung Thị L kháng cáo. Nội dung kháng cáo của bị cáo là: Bị cáo không có tội, hành động của bị cáo chỉ là tự vệ chính đáng, không phải cố ý và đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự Trịnh Thị Hồng H về tội cho vay nặng lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin điều chỉnh lại yêu cầu kháng cáo là xin được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Chung Thị L

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi dùng con dao (loại dao yếm) loại dao dùng để sinh hoạt trong gia đình để chém bị hại (bị cáo không nhớ chém mấy nhát) trúng vào tay của bị hại. Bị cáo công nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, con dao bị cáo chém bị hại là dao bén, mũi nhọn. Bị cáo biết dùng dao chém vào người bị hại là gây nguy hiểm cho bị hại. Bị cáo thống nhất việc cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng với quy định của pháp luật. Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin điều chỉnh lại yêu cầu kháng cáo là xin được hưởng án treo vì còn phải nuôi chồng đang bệnh.

Xét thấy: Tại Kết luận giám định số 349/KLGD-KTHS ngày 08/8/2025 của phòng K1 Công an thành phố C kết luận cây dao thu giữ của bị cáo Chung Thị L gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư 75/2024/TTBCA ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Như vậy có căn cứ cho thấy hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến ba năm, hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hình phạt ở khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là thấp hơn khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự (có hình phạt là tù từ 01 năm đến 07 năm).

Tuy nhiên, sau khi vụ án được xét xử sơ thẩm, bị hại trong vụ án và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, hoặc kháng cáo, kháng nghị theo hướng đề nghị xử phạt bị cáo về tội nặng hơn tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có thẩm quyền xét xử bị cáo về tội nặng hơn. Căn cứ Điều

345, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo cũng chưa bồi thường cho bị hại. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm cũng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo nên giữ y án sơ thẩm. Nhưng việc bị cáo sử dụng hung khí là con dao sắc nhọn, có tính sát thương cao dễ gây thương tích cho bị hại đã có dấu hiệu của tội danh “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự. Đây là tội danh có khung hình phạt nặng hơn tội danh “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Theo quy định tại Điều 345, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, cấp phúc thẩm không có thẩm quyền xét xử đối với bị cáo về tội danh này. Vì vậy, kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại theo thủ tục Giám đốc thẩm bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HS-ST ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ và bản án hình sự phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã xét xử hôm nay để khắc phục những vấn đề nói trên.

[4] Những vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng được miễn do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Chung Thị L**. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2026/HS - ST ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

2. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Chung Thị L** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Chung Thị L 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm do là người cao tuổi.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HS - ST ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ và Bản án hình sự phúc thẩm số 72/2026/HS-PT ngày 29/4/2026 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV8 – Cần Thơ;
- VKSND KV8 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV8 – TP. Cần Thơ;
- CQ CSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an TP. Cần Thơ;
- CQ THAHS Công an TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Bình

